

Bản án số: 137/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v: Ly hôn giữa anh H và chị
Thúy.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung:

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 25/TB- TA ngày 27/11/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Thành H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đ D, xã TN, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/9/2022 và trong các lời khai anh Tạ Thành H là nguyên đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Đinh Thị T năm 2011 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Đồng Dinh xã Tiên Nha. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị Thúy đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh và chị Thúy thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/2011 anh chị thống nhất con chung ở với anh và chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh Tạ Thành H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày trong bản tự khai: Chị kết hôn với anh Tạ Thành H năm 2011 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông H, cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở thôn Đồng Dinh xã Tiên Nha hiện có 1 con chung. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do không hợp nhau bất đồng quan điểm sống cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay anh H xin ly hôn chị nhất ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 1 con chung Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/2010. Chị đồng ý để anh H nuôi con. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí anh H chịu cả.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Tạ Thành H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thuý.

2. *Về nuôi con chung:* Giao anh Tạ Thành H trực tiếp nuôi con Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/2010. Chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Sau khi ly hôn chị Thuý được quyền thăm nom con chung, anh H không được cản trở chị Thuý thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Tạ Thành H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về

hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh H chị T có hộ khẩu thường trú tại Đ D, xã TN, huyện LN, tỉnh BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh H chị Thuý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nH anh H chị Thuý do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Anh Tạ Thành H kết hôn với chị Nguyễn Thị T năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thuý, ý kiến của chị Thuý nhất trí ly hôn nên cần cho anh H được ly hôn chị Thuý là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/20010. Hiện cháu đang ở với anh H cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Hà Anh cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với bố H. Phía chị Thuý cũng nhất trí để cho anh H nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Anh nên cần giao cho anh H được trực tiếp nuôi con. Chị T tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của các đương sự. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị Thuý được quyền thăm nom con chung, anh H không được cản trở chị Thuý thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Anh H chị Thuý không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Tạ Thành H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao anh Tạ Thành H trực tiếp nuôi con Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/2010. Chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Thuý được

quyền thăm nom con chung, anh H không được cản trở chị Thuý thực hiện quyền này

3. *Về án phí:* Anh Tạ Thành H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nH được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 04/10/2022 theo biên lai thu số 0014007. Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 09 tháng 12 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Thành H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đ D, xã TN, huyện LN, tỉnh BG

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Tạ Thành H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao anh Tạ Thành H trực tiếp nuôi con Tạ Thị Hà Anh, sinh ngày 17/11/2010. Chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Thuý được quyền thăm nom con chung, anh H không được cản trở chị Thuý thực hiện quyền này

3. *Về án phí:* Anh Tạ Thành H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nH được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 04/10/2022 theo biên lai thu số 0014007. Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chính Nguyễn Xuân Chung

Nguyễn Thị Lự